TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 954/2026/DS-PT
Ngày: 07-8-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải.
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 823/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 49/2026/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1048/2026/QĐXX-PT ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Mộng T - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Tấn H - sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2.2. Ông Trần Tây S - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số B N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2.3. Bà Lê Thị An N - sinh năm 1982.

Đăng ký thường trú: Tổ A, ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Chổ ở hiện nay: Tổ 13c, khu phố B, phường B, Đồng Nai.

Địa chỉ nhận thư: Số B N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Cao Mộng T quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Qua sự giới thiệu của người quen và biết bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có nhu cầu vay tiền nên ngày 17/01/2024 ông có thỏa thuận cho bà L vay số tiền 2.500.000.000đồng. Đến ngày 04/4/2024 ông tiếp tục cho bà L vay thêm số tiền 8.500.000.000 đồng để nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất để nâng hạn mức vay tiền ngân hàng. Sau đó, bà L không trả tiền như thỏa thuận đến ngày 17/10/2024 ông khởi kiện bà L đến Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt (cũ), Tp . yêu cầu bà L trả nợ gốc là 11.000.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh. Vụ án được Tòa án giải quyết thể hiện tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 13/02/2025, buộc bà L có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là 10.442.586.000 đồng. Sau đó, bà L không đồng ý nên kháng cáo đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/7/2025 bà L đề nghị thỏa thuận trả cho ông tổng cộng số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 29/7/2025 tổng số tiền 11.000.000.000 đồng nhưng với điều kiện ông phải rút đơn khởi kiện và ông đồng ý nên các bên tiến hành lập "*Biên bản thỏa thuận*" ngày 29/7/2025. Theo nội dung thỏa thuận bà L phải trả tiền cho ông chia thành 02 đợt, trong đó: Đợt 1 trả số tiền 10.000.000.000 đồng, sau khi ngân hàng nâng hạn mức và giải ngân cho bà L; Đợt 2 trả số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng sau khi trả đợt 1. Sau đó, ngày 05/8/2025 bà L được ngân hàng cho vay tiền nhưng bà L chỉ trả cho ông số tiền 2.000.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 9.000.000.000 đồng không trả cho ông nên các bên phát sinh tranh chấp.

Ông yêu cầu buộc bị đơn bà L có trách nhiệm trả số tiền gốc là 9.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền 8.500.000.000 đồng do chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 05/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Tây S, bà Lê Thị An N quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Do có nhu cầu vay nên bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có thỏa thuận vay của nguyên đơn ông Cao Mộng T tổng số tiền 10.500.000.000 đồng cụ thể: Ngày 04/4/2024 nguyên đơn ông Cao Mộng T có chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho bị đơn bà L số tiền 8.500.000.000 đồng, đến ngày 24/4/2024 ông T chuyển tiếp cho bà L số tiền 2.000.000.000 đồng.

Sau khi các bên phát sinh tranh chấp được Tòa án các cấp giải quyết đến ngày 29/7/2025 bị đơn và nguyên đơn có thỏa thuận ký kết "*Biên bản thỏa thuận* " tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, theo đề nghị của nguyên đơn để chốt số nợ gốc, lãi tổng số tiền 11.000.000.000 đồng, theo nội dung thỏa thuận bà L sẽ trả tiền cho ông T theo 02 đợt trong đó:

Đợt 1 trả số tiền 10.000.000.000 đồng, sau khi ngân hàng nâng hạn mức và giải ngân cho bà L; Đợt 2 trả số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng sau khi trả đợt 1. Sau đó, đến ngày 05/8/2025 bà L được ngân hàng giải ngân nên bà L đã trả cho ông T số tiền 2.000.000.000 đồng.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn bà L không đồng ý thanh toán toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn mà chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc 2.850.000.000 đồng với các lý do sau:

+ Bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 7.650.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 2.850.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi phát sinh cho nguyên đơn do thời điểm vay tiền không có thỏa thuận có lãi.

+ Về nội dung "*Biên bản thỏa thuận* " lập ngày 29/7/2025 là vô hiệu do số tiền nợ gốc, lãi không đúng thực tế và vi phạm quy định về lãi suất, mặt khác, bị đơn đang gặp khó khăn về kinh tế cần tiền nên nguyên đơn dùng mối quan hệ cá nhân quen biết với ngân hàng gây áp lực để bị đơn được vay tiền nên đồng ý ký biên bản thỏa thuận xác định nợ nên giao dịch dân sự vô hiệu do bị cưỡng ép.

+ Yêu cầu tính lại tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 04/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền gốc 8.500.000.000 đồng và số tiền gốc 2.000.000.000 đồng, thời gian tính từ ngày 24/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án nên được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 49/2026/DS - ST ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ tuyên xử như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về nợ: Buộc bị đơn Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Cao Mộng T tổng số tiền 9.470.333.000 đồng, bao gồm: số tiền gốc 9.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính trên số tiền gốc 8.500.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 05/8/2025 đến ngày 25/02/2026 với số tiền 470.333.000 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm số 49/2026/DS-ST ngày 25/02/2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Cao Mộng T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Đối với kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các bên đương sự đều thừa nhận, vào ngày 29/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, các bên đã lập "Biên bản thỏa thuận" theo đề nghị của nguyên đơn để chốt lại số tiền còn nợ là 11.000.000 đồng. Theo nội dung thỏa thuận, bà L có nghĩa vụ trả cho ông T chia làm 02 đợt: Đợt 1 trả 10.000.000.000 đồng sau khi ngân hàng nâng hạn mức và giải ngân; Đợt 2 trả 1.000.000.000 đồng còn lại trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thanh toán Đợt 1. Bà L có ký tên vào biên bản trên (cụ thể: thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 10/11/2025; tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/02/2026…). Do đó, có cơ sở xác định ngày 29/7/2025, các bên đã thống nhất chốt số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 11.000.000 đồng. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cho rằng việc ký kết "Biên bản thỏa thuận" ngày 29/7/2025 để xác nhận số tiền nợ gốc là 11.000.000.000 đồng là do bị cưỡng ép. Tuy nhiên, lời trình bày này của bị đơn không được bên nguyên đơn thừa nhận. Xét thấy, Bị đơn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đồng thời bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khi ký biên bản thỏa thuận bị đơn bị đe dọa, cưỡng ép hay bị lừa dối nên lời trình bày này của phía bị đơn là không căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở. Do vậy, việc bị đơn trình bày đã thanh toán được cho nguyên đơn tổng số tiền là 7.650.000.000 đồng trước ngày 29/7/2025 và

hiện chỉ còn nợ nguyên đơn 2.850.000.000 đồng là xảy ra trước thời điểm các bên chốt lại số tiền còn nợ nguyên đơn nên không có căn cứ chấp nhận.

Theo thỏa thuận, bà L có nghĩa vụ trả cho ông T chia làm 02 đợt: Đợt 1 trả 10.000.000.000 đồng sau khi Ngân hàng nâng hạn mức và giải ngân. Tuy nhiên, đến ngày 05/8/2025 bị đơn bà L được Ngân hàng giải ngân nhưng chỉ trả cho ông T số tiền 2.000.000.000 đồng là vi phạm thỏa thuận về số tiền và thời hạn thanh toán.

Từ những cơ sở trên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 9.000.000.000 đồng và lãi phát sinh do chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 05/8/2025 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự nên được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện giảm phạm vi yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính trên số tiền gốc 8.500.000.000 đồng. Thời gian tính lãi từ ngày 05/8/2025 (thời điểm bị đơn thanh toán đợt đầu) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/02/2026) theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền lãi là 470.333.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là sự tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ.

Từ những cơ sở trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp thành án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 49/2026/DS - ST ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004071 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, bà L đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 07 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Lâm